TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **37**/2020/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 23 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 357; các Điều 463 và 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 13 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 316/2019/TLST – DS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1985;

Bà **Nguyễn Vương T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn LV – LX– Đ – Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Ya T**, sinh năm 1973;

Bà **Ma X**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn K – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Ya T và bà Ma X có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Vương T số tiền 350.000.000đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*, không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông Ya T và bà Ma X nhận chịu số tiền 8.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Vương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Vương T số tiền 8.750.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai

thu tiền số 0016080 ngày 27/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ